TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/KDTM-ST
Ngày: 24 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Chí

2. Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nga là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Hải Hền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2019, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST-KDTM ngày 03 tháng 7 năm 2019 về: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28N/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Ánh Sáng V; Trụ sở: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Minh Đ, sinh năm 1988; Địa chỉ: Đường I, phường E, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 17/6/2019). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 23/10/2019.

Bị đơn: Công ty Cổ phần Địa ốc N; Trụ sở: Đường N, phường M, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Vũ Xuân H, sinh năm 19N4; Địa chỉ: Đường B, phường O, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 08/7/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 6 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn – ông Huỳnh Minh Đ trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Ánh Sáng V (gọi tắt là Công ty Ánh Sáng V) và Công ty Cổ phần Địa ốc N (Công ty Địa ốc N) ký hợp đồng mua bán số 190418/HĐ-ASV-DON ngày 19/4/2018 về việc cung cấp thiết bị chiếu sáng cho Chung cư An Hội 3. Quy cách, số lượng, giá trị các loại sản phẩm được thể hiện chi tiết trong bảng báo giá, phiếu xuất kho và hóa đơn kèm theo nhu cầu đặt hàng của bên mua, cụ thể như sau:

Ngày 29/5/2019, Công ty Ánh Sáng V giao đơn hàng trị giá 279.N18.020 đồng cho Công ty Địa ốc N. Sau khi giao đủ hàng cho Công ty Địa ốc N, căn cứ phiếu giao hàng đã giao, Công ty Ánh Sáng V tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng ký hiện AS/1NP, số 0000311 ngày 17/7/2018 với số tiền là 153.098.220 đồng (đã bao gồm tiền thuế giá trị gia tăng) và hóa đơn ký hiệu AS/1NP, số 0000312 ngày 17/7/2018 với số tiền 126.519.800 đồng (đã bao gồm tiền thuế giá trị gia tăng).

Ngày 07/7/2019, Công ty Ánh Sáng V giao đơn hàng trị giá 316.975.956 đồng cho Công ty Địa ốc N. Sau khi giao đủ hàng cho Công ty Địa ốc N, căn cứ phiếu giao hàng đã giao, Công ty Ánh Sáng V tiến hành xuất hóa đơn giá trị gia tăng ký hiện AS/1NP, số 0000314 ngày 18/7/2018 với số tiền là 316.975.956 đồng (đã bao gồm tiền thuế giá trị gia tăng.

Tổng số tiền của 02 đơn hàng là 596.593.976 đồng.

Công ty Địa ốc N đã thanh toán cho Công ty Ánh Sáng V 03 đợt với tổng số tiền là 334.000.000 đồng, cụ thể:

Đợt 1: Ngày 28/5/2018 thanh toán 84.000.000 đồng;

Đợt 2: Ngày 19/N/2018 thanh toán 60.000.000 đồng;

Đợt 3: Ngày 06/7/2018 thanh toán 190.000.000 đồng.

Theo thỏa thuận tại Điều 2 của Hợp đồng mua bán thể hiện: Công ty Địa ốc N thanh toán cho Công ty Ánh Sáng V 30% giá trị từng đơn đặt hàng và thanh toán tiếp 30% giá trị đơn đặt hàng khi Công ty Ánh Sáng V thông báo hàng đã có đủ (có thể áp dụng riêng cho từng đơn hàng). Giá trị còn lại sau khi Công ty Ánh Sáng V cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán: Giấy chứng nhận chất lượng sản phẩm theo quy định, Giấy bảo hành sản phẩm, Hóa đơn giá trị gia tăng …

Ngày 17/7/2018 và 18/7/2018, Công ty Ánh Sáng V đã cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán cho Công ty Địa ốc N nhưng Công ty Địa ốc N không thanh toán cho Công ty Ánh Sáng V số tiền còn lại 262.593.976 đồng.

Ngày 06/10/2018, Công ty Địa ốc N gửi cho Công ty Ánh Sáng V công văn số 144/2018/CV-ĐÔN về việc thanh toán công nợ công trình Chung cư An Hội 3. Công ty Địa ốc N cam kết thanh toán dứt điểm công nợ chậm nhất đến hết tháng 01/2019 nhưng Công ty Địa ốc N không thực hiện đúng cam kết.

Vì vậy, công ty Ánh Sáng V khởi kiện yêu cầu:

Công ty Cổ phần Địa ốc N trả cho Công ty Kỹ Thuật Ánh Sáng V số tiền còn nợ là 262.593.976 đồng và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán, tính từ ngày 19/7/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Thời hạn trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Người đại diện theo pháp luật của bị đơn – ông Vũ Xuân H thừa nhận ông có ký hợp đồng mua bán số 190418/HĐ-ASV-DON ngày 19/4/2018 và ông xin vắng mặt trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa.

5. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự: Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự chấp hành đúng trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 của bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền mua hàng còn nợ. Bị đơn có trụ sở tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng mua bán hóa, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng

Ông Huỳnh Minh Đ là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và ông Vũ Xuân H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét yêu cầu của ông Đ và ông H phù hợp quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Về số tiền bị đơn mua hàng còn nợ:

Ông H là người đại diện theo pháp luật của bị đơn thừa nhận ông có ký hợp đồng mua bán số 190418/HĐ-ASV-DON ngày 19/4/2018. Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xác định nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng mua bán nêu trên là sự thật.

Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc".

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp như hợp đồng mua bán số 190418/HĐ-ASV-DON ngày 19/4/2018; Phiếu xuất kho của Công ty Kỹ Thuật Ánh Sáng V ngày 29/5/2018 và 07/7/2018; Biên nhận chứng từ thanh toán ngày 18/7/2018 giữa Công ty Kỹ Thuật Ánh Sáng V và Công ty Cổ phần Địa ốc N; Giấy báo có vào các ngày 28/5/2018, ngày 19/6/2018 và ngày 06/7/2018 của Ngân hàng ACB – Phòng giao dịch Phan Huy Ích, có nội dung Công ty Cổ phần Địa ốc N thanh toán cho Công ty Kỹ Thuật Ánh Sáng V và hóa đơn giá trị gia tăng ngày 17/7/2018 và ngày 18/7/2018, Hội đồng xét xử nhận định: Nguyên đơn đã giao đủ hàng của đơn hàng ngày 29/5/2018 và ngày 07/7/2018 cho bị đơn, giá trị của hai đơn hàng là 596.593.976 đồng. Bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn số tiền là 334.000.000 đồng. Như vậy, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền mua hàng là 262.593.976 đồng.

Ngày 18/7/2018, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán nhưng bị đơn không thanh toán số tiền 262.593.976 đồng cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại khoản 2.1 Điều 2 của Hợp đồng mua bán ngày 19/4/2018. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền này.

2.2 Về tiền lãi do chậm thanh toán:

Xét, nguyên đơn và bị đơn không có thỏa thuận về việc trả lãi, mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mua bán ngày 19/4/2018. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thanh toán cho nguyên đơn số tiền mua hàng là 262.593.976 đồng từ ngày 19/7/2018 cho đến nay là vi phạm điều khoản thanh toán trong hợp đồng. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi do chậm thanh toán là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 50, khoản 1 Điều 55 và Điều 30N của Luật thương mại nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào kết quả trả lời xác minh của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Sơn Nhất, lãi suất cho vay trung, dài hạn trong hạn là 11,1%/1 năm; Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh – Thành phố Hồ Chí Minh, lãi suất cho vay trung, dài hạn trong hạn là 10,5%; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Gia định, lãi suất cho vay trung, dài hạn trong hạn là 10%. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Như vậy, mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của 03 Ngân hàng nêu trên tại thời điểm xét xử là [(11,1% + 10,5% + 10%):3] x 150% = 15,8%/1 năm (tương đương 1,31N%/1 tháng; 0,043%/1 ngày).

Bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 19/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm là 15 tháng 06 ngày. Bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi là: [262.593.976 đồng x 15 tháng x 1,316%/1 tháng] + [262.593.976 đồng x 06 ngày x 0,043%/1 ngày] = 51.836.050 đồng + 677.500 đồng = 52.513.550 đồng.

Xét, bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền mua hàng còn nợ và tiền lãi do chậm thanh toán là 315.107.526 (ba trăm mười lăm triệu một trăm lẽ bảy ngàn năm trăm hai mươi sáu) đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí, nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp khi khởi kiện.

Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền phải trả cho nguyên đơn là 315.107.526 (ba trăm mười lăm triệu một trăm lẽ bảy ngàn năm trăm hai mươi sáu) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 5, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 50, Điều 55 và Điều 306 của Luật Thương mại năm 2005;

- Căn cứ khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1.1 Buộc Công ty Cổ phần Địa ốc N có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Ánh Sáng V số tiền mua hàng còn nợ là 262.593.976 (hai trăm sáu mươi hai triệu năm trăm chín mươi ba ngàn chín trăm bảy mươi sáu) đồng và tiền lãi do chậm thanh toán là 52.513.550 (năm mươi hai triệu năm trăm mười ba ngàn năm trăm năm mươi) đồng, tổng cộng là 315.107.526 (ba trăm mười lăm triệu một trăm lẽ bảy ngàn năm trăm hai mươi sáu) đồng theo hợp đồng mua bán số 190418/HĐ-ASV-DON ngày 19/4/2018 về việc cung cấp thiết bị chiếu sáng cho Chung cư An Hội 3. Thanh toán ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật,

Kể từ ngày 25/10/2019 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần Địa ốc N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

2.1 Công ty Cổ phần Địa ốc N phải chịu án phí là 15.755.376 (mười lăm triệu bảy trăm năm mươi lăm ngàn ba trăm bảy mươi sáu) đồng.

2.2 Trả lại cho ông ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật Ánh Sáng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.221.334 (bảy triệu hai trăm hai mươi mốt ngàn ba trăm ba mươi bốn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001054 ngày 03/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

3. Về nghĩa vụ thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Hồng Đào